

KINH ĐỊA TẠNG BỒ-TÁT BỒN NGUYỆN (Tập 11)

Lần trước giảng đến đoạn Bồ-tát Định Tự Tại Vương xin hỏi Thế Tôn, Bồ-tát Địa Tạng từ kiếp lâu xa đến nay đã phát những nguyện gì mà được Thế Tôn ân cần tán thán, thỉnh cầu Phật khai thị sơ lược cho đại chúng biết. Thế Tôn nói với Bồ-tát Định Tự Tại Vương. Trên thực tế là Bồ-tát hỏi thay cho chúng ta. Đức Phật bảo Bồ-tát Định Tự Tại Vương hãy lắng nghe, chính là bảo chúng ta phải dụng tâm nghe pháp, lắng lòng lĩnh hội.

Phật kể lại đây là chuyện trước đây rất lâu, kiếp lâu xa về trước, vào thời đó có một đức Phật hiệu là Nhất Thiết Trí Thành Tựu Như-Lai. Tuổi thọ của Phật là sáu vạn kiếp. Từ đó cho thấy, chúng sanh ở thời đại đó, tất nhiên là đoạn ác tu thiện, nên chiêu cảm được quả báo thù thắng như vậy. Lúc Phật chưa có xuất gia, Ngài là vua của một nước nhỏ, làm bạn với vị vua nước láng giềng vô cùng thân mật. Vua của hai nước nhỏ này đều là dùng thập thiện để cai quản quốc gia, dạy bảo nhân dân cả nước đoạn thập ác, tu thập thiện. Đương nhiên hai quốc gia này được quốc thái dân an, nhân dân đều sống rất hạnh phúc. Nhưng ngoài khu vực này của họ ra, những khu vực khác thì không được như thế. Tất cả chúng sanh nơi đó tạo tác ác nghiệp rất nhiều. Hai vị quốc vương này cùng nhìn thấy hình như cục diện của toàn thế giới [là như vậy], nên hai người họ liền bàn tính, làm thế nào giúp cho nhân dân của những khu vực quốc gia ấy.

Chúng ta đã giảng đến chỗ này. Tiếp theo quý vị xem Kinh văn.

“KỲ LÂN QUỐC NỘI, SỞ HỮU NHÂN DÂN ĐA TẠO CHÚNG ÁC, NHỊ VƯƠNG NGHỊ KẾ, QUẢNG THIẾT PHƯƠNG TIỆN”.

(Nhơn dân trong hai nước lân cận đó phần nhiều tạo những việc ác. Hai vua cùng nhau bàn tính tìm những phương chước để dắt dìu dân chúng ấy).

Làm thế nào cứu vãn vận mạng của thế giới, hai vị tiểu quốc vương này đang bàn tính.

“NHẤT VƯƠNG PHÁT NGUYỆN TẢO THÀNH PHẬT ĐẠO ĐƯƠNG ĐỘ THỊ BỒI LỆNH SỬ VÔ DU”.

(Một ông phát nguyện: “Tôi nguyện sớm thành Phật sẽ độ dân chúng ấy làm cho đều được giải thoát không còn thừa).

Một vị vua phát nguyện, chỉ có thành Phật mới có thể rộng độ chúng sanh. Nếu như không thành Phật, tuy có nguyện này, mà nguyện này trái lại với tâm. Chúng ta thường nói: “*Lục bất tông tâm*”, vẫn là vô phương. Vậy liền phát tâm cầu đạo, muốn thành Phật.

“NHẤT QUỐC PHÁT NGUYỆN: NHƯỢC BÁT TIÊN ĐỘ TỘI KHỔ LỆNH THỊ AN LẠC ĐẮC CHÍ BỒ ĐỀ, NGÃ CHUNG VỊ NGUYỆN THÀNH PHẬT”.

(Một ông phát nguyện: “Như tôi chẳng trước độ những kẻ tội khổ làm cho đều đặng an vui chứng quả Bồ Đề, thời tôi nguyện chưa chịu thành Phật).

Hai vị vua này phát nguyện khác nhau. Vị vua này phát nguyện, chưa độ bản thân, độ chúng sanh trước. Đây gọi là phát tâm Bồ-tát, không phải vì mình, muốn vì người khác. Đoạn Kinh văn này chúng ta cần phải hiểu rõ ý nghĩa chân thật của nó. Chúng ta có thể phát cái nguyện không độ mình, mà độ chúng sanh trước này hay không? Nếu như thật sự phát nguyện tất cả vì chúng sanh, tất cả vì Phật pháp này, thật sự là không có mình. Ngã và ngã sở đều đoạn rồi thì được, cái đó không có vấn đề. Nếu như vẫn còn nhân-ngã, vẫn còn thị-phi, vẫn còn được-mất, thế thì không được rồi. Hay nói cách khác, bạn không thể thoát khỏi lục đạo. Phàm là người không thể thoát khỏi lục đạo nhất định phải giác ngộ, từ vô thủy kiếp đến ngày nay chúng ta đã tích lũy bao nhiêu tội nghiệp. Đây là lời chân thật. Tội nghiệp không phải tạo trong đời này, mà là tội nghiệp từ nhiều đời nhiều kiếp tích lũy lại, đâu có lý nào không đọa ác đạo? Đâu có lý nào không đọa địa ngục? Bạn chắc chắn bị đọa lạc. Bạn đọa lạc vào ba đường ác, thì lấy cái gì để độ chúng sanh? Cho nên quý vị nhất định phải biết, nhất định phải chứng được A-la-hán trở lên mới có thể nói ta độ chúng sanh trước. Chúng sanh không thành Phật, thì ta không thành Phật, ở mức thấp nhất là quả A-la-hán, thoát khỏi lục đạo luân hồi rồi. Vào trong lục đạo đó là thị hiện để giúp chúng sanh. Mình muốn thành Phật, vẫn còn một khoảng cách rất xa, ta từ từ hãy làm, nay ta độ chúng sanh trước, vậy mới được. Bản thân bạn có khả năng mới được. Không có khả năng, phát cái nguyện này là nguyện suông. Cho nên chỗ này chúng ta phải đặc biệt lưu ý, dứt khoát không được hiểu lầm.

Phương pháp thù thắng nhất, đây là đối với chúng ta mà nói, chúng ta tập khí nghiệp chướng sâu nặng. Người mà một phẩm phiền não chưa có năng lực đoạn, phương pháp tốt nhất là phát tâm cầu sanh Tịnh Độ. Nói lời thành thật, nếu chúng ta muốn mình tu hành chứng được quả A-la-hán là không đơn giản. Nói lời thành thật là không làm được. Nhưng vãng sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc thì người nào cũng có thể làm được. Về thế giới Tây Phương Cực Lạc có phải đã thành Phật hay chưa vậy? Chưa, một phẩm phiền não còn chưa đoạn. Người vãng sanh về Phạm Thánh Đồng Cư Độ phiền não chưa đoạn. Nhưng được oai thần bổn nguyện của Phật A-Di-Đà gia trì, cộng thêm thiện lực của mình, mình phải có tâm nguyện, có chút thiện lực, cảm ứng đạo giao với chư Phật Bồ-tát, vào lúc này thì được. Ta không vội thành Phật, ta gấp rút độ chúng sanh trước, học Bồ-tát Địa Tạng, đó là bạn có năng lực, bạn được oai thần bổn nguyện của Phật A-Di-Đà gia trì, có thể đi đến mười phương thế giới, cần dùng thân gì độ hóa liền thị hiện thân ấy. Bồ-tát Địa Tạng cũng là như vậy. Tôi kể với mọi người về phu nhân của ông Chu Bang Đạo gặp Bồ-tát Địa Tạng mang hình tướng tỳ kheo xuất gia, cần dùng thân gì được độ liền thị hiện thân ấy. Cần dùng thân Phật để độ, thì Bồ-tát Địa Tạng cũng thị hiện tám tướng thành đạo, cũng có thể thị hiện thân Phật. Cho nên điểm này chúng ta nhất định phải làm cho rõ ràng, dứt khoát không được hiểu lầm.

Chúng tôi ở Đài Loan đã từng nhìn thấy có một số pháp sư phát tâm, phát tâm rất lớn, không muốn thành Phật, muốn đời đời kiếp kiếp ở thế gian này làm pháp sư độ chúng sanh. Nhưng tướng trạng lúc ra đi đều không tốt, thật sự không bằng một cư sĩ tại gia niệm Phật. Đã nhiều năm nay tướng lành của cư sĩ tại gia niệm Phật vãng sanh của chúng ta, có người không bị bệnh, biết trước giờ đi, đang đứng mà đi, đang ngồi mà đi là rất nhiều. Còn trong pháp sư xuất gia một người cũng không có. Chỗ này không được hiểu lầm.

Họ quả thật sự là có năng lực, lúc làm tiểu quốc vương, đây là thị hiện. Thân phận chính của họ là gì chúng ta không biết. Phật kể ra hai vị quốc vương này:

“PHẬT CÁO ĐỊNH TỰ TẠI BỒ-TÁT: “NHẤT VƯƠNG PHÁT NGUYỆN TẢO THÀNH PHẬT GIẢ TỨC NHẤT THIẾT TRÍ THÀNH TỰU NHƯ-LAI THỊ. NHẤT VƯƠNG PHÁT NGUYỆN VĨNH ĐỘ TỘI KHỔ CHÚNG SANH VỊ NGUYỆN THÀNH PHẬT GIẢ TỨC ĐỊA TẠNG BỒ-TÁT THỊ””.

(Đức Phật bảo Ngài Định Tự Tại Vương rằng: “Ông Vua phát nguyện sớm thành Phật đó, chính là đức Nhưt Thiết Trí Thành Tự Như-Lai. Còn ông Vua phát nguyện độ chưa hết những chúng sanh tội khổ thời chưa nguyện thành Phật đó, chính là Ngài Địa Tạng Bồ-tát đây vậy).

Bồ-tát Địa Tạng từ nhiều kiếp đến nay luôn luôn phát nguyện, cái tâm nguyện đó vĩnh viễn không thoái chuyển, đây là điểm đáng để chúng ta noi theo. Cho nên nếu chúng ta thật sự muốn phát tâm thì phải học theo Bồ-tát Địa Tạng. Công đức thù thắng của Bồ-tát Địa Tạng là tất cả những Bồ-tát khác không thể sánh bằng. Phật ở trong Kinh này nói, ngoài Bồ-tát Văn Thù, Phổ Hiền, Quan Âm ra, những Bồ-tát khác đều không thể sánh bằng. Mặc dù những vị Bồ-tát lớn như Quan Âm, Văn Thù, Phổ Hiền này, ở trên tâm nguyện mà nói thì Bồ-tát Địa Tạng hơn hẳn các Ngài. Nhưng chúng ta ở trong Phật pháp Đại Thừa tiếp xúc nhiều rồi, chúng ta biết tất cả nguyện hạnh của Bồ-tát chính là trí tuệ đức năng trong tự tánh của chính mình. Tâm nguyện giúp đỡ chúng sanh khổ nạn này của **chúng ta** đặc biệt mạnh, đây chính là ở trong tất cả pháp Bồ-tát thì pháp môn Địa Tạng là thù thắng nhất, đạo lý là ở chỗ này. Đặc biệt là chúng ta ngày nay nhìn thấy thế giới này hiện nay, chúng sanh khổ nạn vô biên, vẫn cứ không ngừng tạo tội nghiệp nặng, không biết quay đầu, đã mê mất tự tánh, khởi tâm động niệm toàn là tạo tội, đều là vì mình, vì lợi ích của cá nhân, không quan tâm đến an toàn của xã hội. Mặc dù học Phật, nhưng tập khí tự tư tự lợi quá sâu nặng, họ đoạn không nổi, không qua nổi sự cám dỗ của cảnh giới bên ngoài. Bên ngoài vừa cám dỗ, thì phiền não bên trong lập tức khởi hiện hành, quên sạch sẽ Phật pháp hết. Người học Phật còn như vậy, huống chi người không học Phật. Cho nên ngày nay chân thật mà nói, **nhất định phải noi theo Bồ-tát Địa Tạng, tuyên dương pháp môn của Bồ-tát Địa Tạng, nhất định phải bắt đầu làm từ chính mình đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện, niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ**. Nếu như nguyện hạnh của chúng ta khẩn thiết, trước khi chưa sanh về Tịnh Độ, đã được Phật A-Di-Đà, được tất cả chư Phật Như-lai gia trì, khiến chúng ta tiêu tai diệt tội, tăng trưởng trí tuệ, tăng trưởng năng lực, có thể giảng bộ Kinh này, giảng khiến cho đại chúng thích nghe, sinh tâm yêu thích, vui vẻ y giáo phụng hành. Loại trí tuệ, năng lực này không phải là của mình, mà do Phật lực gia trì. Mình là phàm phu nghiệp chướng sâu nặng, làm gì có năng lực này? Đã là được chư Phật Như-lai gia trì, được long thiên thiện thần ủng hộ, thì mình phải càng vui mừng, càng chăm chỉ, càng nỗ lực hơn, càng không được cô phụ sự hộ niệm của chư Phật Bồ-tát, phải làm tốt hơn,

làm đúng như pháp, làm viên mãn hơn. Chúng ta học tập theo những chỗ này, thế thì không bị sai rồi.

Dưới đây Thế Tôn lại kể cho chúng ta một mẫu chuyện trong lúc tu hành nhân địa của Bồ-tát Địa Tạng. Mời xem Kinh văn:

“PHỤC Ư QUÁ KHỨ VÔ LƯỢNG A-TĂNG-KỲ-KIỆP, HỮU PHẬT XUẤT THẾ, DANH THANH TỊNH LIÊN HOA MỤC NHƯ-LAI. KỶ PHẬT THỌ MẠNG TỨ THẬP KIẾP”.

(Lại vô lượng vô số kiếp về thuở trước, có đức Phật ra đời, hiệu là Liên Hoa Mục Như-Lai. Đức Phật đó thọ bốn mươi kiếp).

Chúng ta nhìn từ trên tuổi thọ, liền biết phước báo của người lúc đó thật sự là không thể nghĩ bàn. Phần trước chúng ta xem thấy tuổi thọ sáu vạn kiếp, còn chỗ này xem thấy bốn mươi kiếp, đều là dùng kiếp để tính. Quay về thử nghĩ nhân gian chúng ta hiện nay tuổi thọ chỉ có 100 tuổi, là trường thọ. Những người chưa đến 50 tuổi mà đã đi rồi rất nhiều. Nếu quý vị mỗi ngày thử xem trên báo chí đăng những bài văn cáo phó này, người chưa đến 50 tuổi qua đời chiếm khoảng hơn một nửa. Người xưa nói: Đời người sống được 70 tuổi là xưa nay hiếm, là rất ít rồi. Tất cả phước báo dùng tuổi thọ để biểu thị. Bạn xem thấy chúng sanh tuổi thọ dài, tuổi thọ của Phật giống như tuổi thọ của chúng sanh vậy. Ngài thị hiện nhất định là bằng nhau, không thể có chuyện đặc biệt hơn. Là biết chúng sanh thời đại này, trí tuệ, đức hạnh của họ chiêu cảm được phước báo. Điều này chúng ta lĩnh hội được rất sâu ở trong Kinh Đại Thừa. Y chánh trang nghiêm là do tâm tánh biến hiện ra. Tâm địa lương thiện thì biến hiện ra cảnh giới tốt, cảnh giới thiện, thù thắng. Tâm chúng sanh bất thiện, tạo tác ác nghiệp, thì hoàn cảnh y báo của chúng ta sẽ suy yếu. Khiến chúng ta cảm nhận sâu sắc nhìn thấy thế gian này không đáng để lưu luyến, không có nơi nào có thể khiến mọi người sinh tâm yêu thích. Truy tìm nguyên nhân căn bản của nó là: *“Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”*, tự làm tự chịu, đâu thể trách người được?

Mời xem Kinh văn:

“TƯỢNG PHÁP CHI TRUNG, HỮU NHẤT LA HÁN PHƯỚC ĐỘ CHÚNG SANH”.

(Trong thời Mạt Pháp, có một vị La Hán phước đức cứu độ chúng sanh).

Đây là vào Thời kỳ Tượng Pháp của đức Thanh Tịnh Liên Hoa Như-Lai, đây là chúng tỏ Phật đã nhập Bát Niết Bàn rồi, không còn trụ ở thế gian nữa. Pháp vận của tất cả chư Phật đều có ba thời kỳ: Chánh pháp, Tượng pháp, Mạt pháp. Tuổi thọ của Phật dài, thì đương nhiên pháp vận của Ngài cũng dài. Nhưng vào thời kỳ Tượng Pháp, thời kỳ Tượng Pháp nghĩa là thời đại của chùa tháp kiên cố.

“NHÂN THỨ GIÁO HÓA, NGỘ NHẤT NỮ NHÂN TỰ VIẾT QUANG MỤC, THIẾT THỰC CÚNG DƯỜNG”.

(Nhơn vì đi tuần tự giáo hóa mọi người, La-Hán gặp một người nữ tên là Quang Mục, nàng nài sắm sửa đồ ăn cúng dường La-Hán).

Đây là thời đại Tượng Pháp, ở trong chùa chiền chỉ đắp nặn hình tượng Phật. Hình tượng Phật có thể giáo hóa tất cả chúng sanh, cho nên công đức tạo tượng rất lớn. Nhưng tuy có những cơ sở vật chất này, nếu như không có thiện tri thức giảng Kinh thuyết pháp, người bình thường nhìn thấy chùa tháp, nhìn thấy hình tượng Phật, Bồ-tát, tuy gieo thiện căn, nhưng thiện căn này không thể chín muồi ở trong đời này được. Nghĩa là mắt bạn nhìn thấy tượng Phật, tai nghe thấy danh hiệu Phật, Bồ-tát, vừa qua căn tai vĩnh viễn thành hạt giống đạo. Trong đời này họ không biết tu hành, tâm nguyện, tín tâm của họ không thể phát khởi được, nhưng hạt giống đã gieo xuống rồi, hạt giống Kim Cang vĩnh viễn không bị hư hoại. Nếu như có thể làm cho hạt giống này của họ chín muồi sớm hơn một chút, vậy thì phải có thiện tri thức giảng Kinh thuyết pháp. Họ nhìn tượng biết được ý nghĩa của tượng, nghe danh hiệu biết được ý nghĩa của danh hiệu, từ đó sinh ra tín tâm thanh tịnh chân thật, phát khởi hạnh nguyện giống như Phật, vậy thì đời nay họ thành tựu rồi. Công đức đó là không thể nghĩ bàn. Nếu như không gặp được thiện tri thức, chỉ là nghe danh hiệu, nhìn thấy tượng, không hiểu được nghĩa Kinh, không thể phát tâm tu hành, thì lợi ích mà họ đạt được là hữu hạn. Tuy hữu hạn, nói thực ra cũng là không thể nghĩ bàn.

Cô Quang Mục sắm sửa đồ cúng Phật là cúng ở trước hình tượng Phật trong chùa chiền.

“LA-HÁN VẤN CHI: DỤC NGUYỆN HÀ ĐĂNG”

(La-Hán thọ cúng rồi hỏi: “Nàng muốn những gì?”)

Trong thời Tượng Pháp có một vị La-Hán. La-Hán là người xuất gia, đây là một vị thiện tri thức, sống ở trong chùa chiền để độ hóa chúng sanh. Quang Mục là một tín đồ trong chùa, cô hôm nay đến sắm đồ chay để cúng Phật. La-Hán hỏi cô: “*Cô muốn những gì?*”. Cô hôm nay đến sắm sửa đồ chay muốn cầu điều gì?

“QUANG MỤC ĐÁP NGÔN: NGÃ DĨ MẪU VONG CHI NHẬT, TƯ PHƯỚC CẦU BẠT VỊ TRI NGÃ MẪU SANH XỨ HÀ THỨ”.

(Quang Mục thưa rằng: “Ngày thân mẫu tôi khuất, tôi làm việc phước thiện để nhờ đó mà cứu vớt thân mẫu tôi, chẳng rõ thân mẫu tôi thác sanh vào đường nào?”).

Quả nhiên cô đến là có mục đích. Đúng như ngôn ngữ nói: “*Không có việc thì không đến điện Tam Bảo*”. Cô vào trong chùa để lễ Phật, nhất định là trong tâm có mong cầu. Điều cô cầu cũng rất tốt, mẹ cô qua đời rồi, nên sắm sửa đồ chay để cầu siêu bạt độ. Pháp sư đã hỏi cô, trong tâm cô rất muốn biết mẹ mình hiện nay ở nơi nào? “*Mẹ tôi hiện nay ở cõi nào?*”. “Hà thú” chính là ở cõi nào trong lục đạo. Có thể thấy người làm con cái, đối với sau khi cha mẹ qua đời rồi, thường xuyên nhớ ở trong tâm, niệm niệm không quên, đây là ý nghĩ hiếu thảo. Thường xuyên ôm ấp tâm nguyện, làm sao giúp đỡ người thân qua đời.

“LA-HÁN MÃN CHI VI NHẬP ĐỊNH QUÁN, KIẾN QUANG MỤC NỮ MẪU ĐẠO TẠI ÁC THỨ THỌ CỰC ĐẠI KHỔ”.

(La-Hán nghe nói cảm thương bèn nhập định quan sát, thời thấy bà mẹ của Quang Mục đọa vào chốn địa ngục rất khổ sở).

Đây là đọa vào trong địa ngục. La-Hán, quý vị ở chỗ này suy nghĩ xem, Ngài vẫn phải nhập định mới có thể nhìn thấy. Nếu Ngài không nhập định, thì không thể thấy được. Đây là người có công phu thiền định cạn. Nếu người định công sâu thì không cần nhập định, bạn vừa nói qua họ liền biết, liền nhìn thấy ngay. Còn đây vẫn phải nhập định. Sau khi xuất định nói cho cô biết cảnh giới Ngài nhìn thấy ở trong định. Quý vị phải biết, tại sao khi không nhập định thì không thể nhìn thấy? Chúng ta cần hiểu rõ đạo lý này. Khi không nhập định thì tâm tán loạn. Tâm của La-Hán thanh

tĩnh hơn tâm chúng ta nhiều. Chúng ta làm sao có thể sánh bằng? Định công của người ta là định bậc thứ chín. Tứ thiên bát định lên trên nữa là định thứ chín. Định công sâu như vậy mà vẫn không được, vẫn phải nhập định mới có thể nhìn thấy cảnh giới, không nhập định vẫn không được.

Từ đó cho thấy, tâm của phàm phu chúng ta là tâm tạp loạn. Tạp là xen tạp. Loạn là bất định. Tâm như vậy sẽ tạo thành rất nhiều chướng ngại. Cái chướng ngại này là gì vậy? Chính là nhà khoa học hiện nay gọi là thời không, không gian ba chiều, không gian bốn chiều, không gian năm chiều, đến không gian vô hạn chiều. Thời không (thời gian và không gian) vốn dĩ là một. Một chính là nhà Phật nói Nhất Chân Pháp Giới. Nhất Chân Pháp Giới tại sao lại biến thành vô lượng pháp giới vậy? Ở trong Phật pháp chúng ta nói pháp giới, chính là nhà khoa học gọi là chiều không gian và thời gian khác nhau. Không gian ba chiều là một ranh giới, không gian bốn chiều lại là một ranh giới, năm chiều, sáu chiều mỗi cái có ranh giới khác nhau, đều chướng ngại hết. Chúng ta ngày nay chỉ có thể nhìn thấy không gian ba chiều, chỉ có thể tiếp xúc được không gian ba chiều, không gian bốn chiều, năm chiều chúng ta không thể tiếp xúc được. Vô lượng vô biên pháp giới, chúng ta chỉ có thể tiếp xúc được pháp giới trước mắt này. Chúng ta gọi là pháp giới người. Ở trong pháp giới súc sanh chúng ta nhìn thấy được một số, vẫn còn một số không nhìn thấy. Số chúng ta nhìn thấy là số nhỏ. Tại sao vậy? Số súc sanh này cũng sống ở không gian ba chiều, nên chúng ta nhìn thấy. Nếu chúng ở không gian bốn chiều, năm chiều thì chúng ta không thể nhìn thấy được. Đạo lý là như vậy.

Nhập định, định là tâm thanh tịnh. Tạm thời điều phục được tâm tán loạn. Sau khi điều phục được rồi, thì không gian của họ được mở rộng, được đột phá. Định càng sâu thì đột phá không gian càng rộng. Định cạn có thể đột phá ba chiều, nhìn thấy bốn chiều, chúng ta liền nói người này có thần thông, có công năng đặc biệt. Định càng sâu đột phá tiếp một chiều nữa, có thể nhìn thấy không gian năm chiều. Đạo lý là như vậy.

Hiện nay người Tây Phương có một cuốn sách bán rất chạy, nói về những lời tiên tri tựa đề là “Mật Mã Thánh Kinh”, có lẽ các bạn có người đã xem qua. Người viết cuốn sách này vô cùng khách quan, ông nói lời tiên tri này, tiên đoán chính xác như vậy. Sách này là do người 3.000 năm trước viết ra. Ông rất khẳng định, ông nói chắc chắn không phải do Thượng đế. Ông nói nếu như là do Thượng đế, thì đáng lý phải giải

quyết được vấn đề này. Họ không thể giải quyết được vấn đề này, chỉ có thể nhắc nhở chúng ta rằng sẽ có tai nạn này xảy ra. Có thể thấy họ không phải là Thượng đế, cho nên ông suy đoán, nhất định là người rất có trí tuệ, rất có tâm từ bi viết ra. Cách nói này là chính xác. Đầu óc ông rất sáng suốt, không mê tín. Có người đến hỏi tôi, tại sao có thể đem chuyện 3.000 năm sau nói ra rõ ràng, minh bạch đến như vậy? Cổ đức đã từng nói với chúng ta, lời tiên đoán có hai loại căn cứ. Trung Quốc cũng có không ít lời tiên đoán. Trước đây khi lão cư sĩ Lý Bình Nam còn tại thế, chúng tôi cũng đã từng thỉnh giáo thầy. Thầy cũng nói y như vậy.

Thầy nói loại thứ nhất là toán học, đại đa số là căn cứ vào lý số để suy đoán. Trung Quốc có rất nhiều lời tiên đoán là do toán học suy đoán ra, cho nên nguồn gốc của nó là “Kinh Dịch”. “Kinh Dịch” là môn toán học cao sâu. Toán học là mẹ của khoa học. Giống như ở Trung Quốc rất thịnh hành nghề chám tử vi, xem tướng, đều là căn cứ theo “Kinh Dịch”, đều là căn cứ theo lý số (khoa học về thuật toán). Nhưng lý số là cách gián tiếp, chứ không phải trực tiếp. Nếu như có một chút xiu tính toán không đúng, thì kết quả sẽ khác nhau. Hay nói cách khác, tính chính xác của nó có thể đạt đến năm, sáu, bảy chục phần trăm, chứ không phải thật viên mãn. Điều này phải dựa vào trình độ của người tính toán mà có chỗ khác nhau.

Nhưng quan sát từ trên định công thì khác nhau hoàn toàn. Định công là cảnh giới hiện lượng, chính mắt họ nhìn thấy, đây không phải do tỉ lượng. Suy tính là tỉ lượng, còn đây là hiện lượng. Cho nên người viết “Mật Mã Kinh Thánh” này là dùng định công, ở trong Thiên Định nhìn thấy. Ở trong Thiên Định nhìn thấy chuyện của 3000 năm sau, chẳng có gì là kỳ lạ? Một ngày ở trời Đao Lợi là 100 năm nhân gian chúng ta. Một tháng ở trên trời Đao Lợi là 3000 năm nhân gian. Nếu như đi lên trên nữa, thế thì càng dễ dàng hơn rồi. Một ngày ở cõi trời Dạ Ma là 200 năm nhân gian, vậy 3000 năm thì mới 15 ngày. Lên trên nữa đến cõi trời Đâu Suất, một ngày ở cõi trời Đâu Suất là 400 năm nhân gian. Từ đó cho thấy, nếu như đến tầng trời thứ sáu cõi Dục Giới, thì thời gian 3000 năm chưa đến một ngày của người ta, chuyện ở trong một ngày sao họ không thấy rõ ràng được? Đương nhiên biết rõ. Cho nên người viết cuốn sách này, theo sự quan sát trong cửa Phật chúng ta thì họ là [dùng] định công. Định công này có thể đột phá giới hạn không gian và thời gian. Đạo lý này hiện nay khoa học biết, họ thừa nhận, họ khẳng định. Nhưng hiện nay họ không tìm ra phương pháp làm sao có thể bước vào “đường hàm thời gian”. Họ gọi là đường hàm thời gian. Làm sao có thể đi vào tương lai, hoặc giả trở về quá khứ, họ biết trên lý luận

là có thể làm được, nhưng hiện nay chưa tìm ra được kỹ thuật. Họ không biết Thiên Định ở trong Phật pháp cổ xưa có kỹ thuật này. Bạn nhập Thiên Định thật sâu, bạn có thể quay về quá khứ, cũng có thể đi đến tương lai, “Mật Mã Thánh Kinh” được viết ra như vậy, cho nên tính chính xác của nó là 100%. Cục diện này có thể thay đổi hay không? Có thể. Cách nói này của họ rất đúng trọng tâm, nhưng tai nạn có thể hóa giải.

Dùng phương pháp gì hóa giải vậy? Nhân tâm. Nhân tâm đều có thể hướng thiện, thì tai nạn này liền được hóa giải ngay. Có thể thấy họ cũng nhận định cái tâm hạnh thiện ác này là mấu chốt thay đổi những kết hung họa phúc trên thế gian này. Cách nói này rất chính xác. Quyển sách này hiện nay được lưu hành trên thế giới, được dịch ra nhiều thứ tiếng. Ở Đài Loan chúng ta cũng nhìn thấy bản dịch tiếng Trung, đáng để chúng ta cảnh giác. Nếu chúng ta muốn cứu bản thân, cứu xã hội, cứu tất cả đại chúng, nhất định phải biết đoạn ác tu thiện. Và cách giáo dục đoạn ác tu thiện không có gì bằng "Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bổn Nguyện". Cho nên Thế Tôn ở pháp hội tại cung trời Đao Lợi lần này, đem nhiệm vụ độ chúng sanh trong khoảng thời gian từ thời kỳ Mật Pháp trở về sau mãi cho đến trước khi Phật Di Lặc ra đời dài như vậy giao phó cho Bồ-tát Địa Tạng là chính xác. Chúng ta có thể hoàn toàn khẳng định, Bồ-tát Địa Tạng chủ trì việc giáo hóa, còn Quan Âm, Thế Chí, Văn Thù, Phổ Hiền, Di Lặc phụ trợ cho Bồ-tát Địa Tạng. Giống như ở trong trường học, Bồ-tát Địa Tạng là hiệu trưởng, Phật không còn tại thế Ngài đại diện cho Phật, tất cả Bồ-tát khác đến phụ trợ Bồ-tát Địa Tạng, giúp Bồ-tát Địa Tạng giáo hóa những chúng sanh khổ nạn này.

La Hán nhập định, trong định đột phá giới hạn không gian thời gian, Ngài nhìn thấy địa ngục, nhìn thấy mẹ của Quang Mục nữ thọ khổ ở trong địa ngục, rất khổ sở. Sau khi xuất định:

“LA HÁN VẤN QUANG MỤC NGÔN: “NHỮ MẪU TẠI SANH TÁC HÀ HÀNH NGHIỆP, KIM TẠI ÁC THÚ THỌ CỤC ĐẠI KHỔ”.

(La-Hán hỏi Quang Mục rằng: “Thân Mẫu ngươi lúc sanh tiền đã làm những hạnh nghiệp gì, mà nay phải đọa vào chốn địa ngục rất khổ sở như thế?”).

Hỏi cô Quang Mục: Mẹ của cô khi còn sống làm những việc gì? Nói thực ra đây là vấn đề trong Kinh. Chính là nói bà đã tạo những tội nghiệp gì? Bà hiện nay đọa vào địa ngục, rất khổ.

“QUANG MỤC ĐÁP NGÔN:”

(Quang Mục thưa rằng:)

Cô Quang Mục bèn trả lời rất thành thật với La Hán.

“NGÃ MẪU SỞ TẬP”

(Thói quen của thân mẫu tôi)

Tập là tập tánh, sự ưa thích, yêu thích.

“DUY HIẾU THỰC ĐẠM NGƯ, MIẾT CHI THUỘC”

(Ngày còn sống, thân mẫu tôi chỉ ưa ăn thịt loài cá trạch).

Ngày nay gọi là hải sản. Bà vô cùng ưa thích ăn hải sản.

“SỞ THỰC NGƯ MIẾT ĐA THỰC KỶ TỬ, HOẶC SAO, HOẶC CHỦ, TỨ TÌNH THỰC ĐẠM. KẾ KỶ MẠNG SỐ THIÊN VẠN PHỤC BỘI. TÔN GIẢ TỪ MÃN, NHƯ HÀ AI CỨU?”.

(Phần nhiều là hay ăn cá con và trạch con, hoặc chiên, hoặc nấu, tha hồ mà ăn cho thỏa mãn. Nếu tính đếm số cá trạch của người đã ăn thời đến hơn nghìn muôn. Xin Tôn Giả thương xót chỉ dạy phải làm cách nào để cứu thân mẫu tôi?).

Chúng ta ngày nay ở trong ăn uống, nói ăn thịt không có tội, nói vậy có trôi chảy không? Nhất định phải giác ngộ. Đọc xong Kinh này, hiểu rõ chân tướng sự thật, thì sao dám ăn thịt chúng sanh được chứ? Nhất là ưa thích ăn trứng cá, ưa thích ăn những con cá con, trong một đĩa, một chén có biết bao sinh mạng? Bạn nói nghiệp sát này nặng cỡ nào? Những chúng sanh bị giết này oán hận của nó sâu cỡ nào, nó có cam tâm tình nguyện cho bạn ăn không? Nếu như cam tâm tình nguyện đem thịt này đến cúng dường cho bạn, như thế nó là Bồ-tát, nó giác ngộ rồi, nó không phải chúng sanh. Chỉ cần là chúng sanh, khi bạn đi bắt nó, bạn quan sát thật kỹ xem, nó

chạy trốn, nó không phải cam tâm tình nguyện để cho bạn ăn. Bạn muốn giết heo, bạn bảo heo ơi đến đây ta giết ngươi, để lấy thịt ăn, có phải nó ngoan ngoãn chạy đến hay không? Nó vừa nhìn thấy con dao liền sợ hãi bỏ chạy, chạy lung tung khắp nơi. Nó biết bạn muốn giết nó, nó bị bạn bắt được, bị bạn giết nó, đây là do nó không có năng lực phản kháng, bạn biết cái oán hận này sâu cỡ nào! Kết oán thành thù. Con người không phải [có] một đời, còn [có] đời sau, súc sanh cũng có đời sau. Cơ duyên chín muồi rồi, thì đâu có lý nào không báo thù?

Tại sao có chiến tranh trên thế gian này? Phật nói đều là từ sát sanh ăn thịt mà ra. Phật đã từng nói một câu rằng: Nếu muốn thế gian vĩnh viễn không có kiếp đao binh, không có chiến tranh, trừ khi chúng sanh không ăn thịt. Không ăn thịt chúng sanh thì chiến tranh, tai nạn trên thế gian này sẽ không còn nữa. Hay nói cách khác, chúng sanh trên thế gian vẫn còn ăn thịt, thì chắc chắn không thể tránh khỏi kiếp đao binh. Tại sao ngày nay chiến tranh mỗi ngày một tàn khốc hơn? Do oan nghiệp tích lũy quá nặng! Theo như trong ký ức của chúng tôi mà nói, chiến tranh thế giới lần thứ nhất và chiến tranh thế giới lần thứ hai, hiện tượng người chết thảm khốc trong chiến tranh thế giới lần thứ nhất nhẹ hơn nhiều, lần thứ hai nghiêm trọng hơn nhiều. Chiến tranh hạt nhân lần thứ ba thì càng khủng khiếp hơn nữa! Suy nghĩ thấy lời Phật nói có đạo lý. Chúng ta ngày nay tạo tác tội nghiệp giống như mẹ của cô Quang Mục vậy.

“Tứ tình thực đạm” (Tha hồ mà ăn cho thỏa mãn)

Mặc tình phóng túng, ý mạnh hiếp yếu, vậy có tàn khốc không?

“Ké kỳ mạng số, thiên vạn phục bội” (Nếu tính đếm số cá trạch của người đã ăn thời đến hơn nghìn muôn)

Không chỉ một ngàn mạng sống, một vạn mạng sống mà còn tăng hơn rất nhiều lần, đó là số mạng sống mà trong đời bà giết hại, ăn thịt. Đây là tội nghiệp mà bà đã tạo tác. Hai câu nói dưới đây là cầu mong pháp sư làm sao cứu giúp bà.

“Tôn giả từ miễn” (Tôn Giả thương xót)

Tôn Giả chính là hiện nay chúng ta thường gọi là tôn kính, là pháp sư tôn kính, La-Hán tôn kính, Ngài nhất định phải giúp, phải nghĩ cách cứu mẹ của cô.

“LA-HÁN MÃN CHI”

(La-Hán thương xót)

La-Hán nhìn thấy người con gái hiếu thảo, có tâm hiếu như vậy, nên vô cùng đồng cảm với cô, hướng dẫn cho cô:

“KHUYÊN QUANG MỤC NGÔN: NHỮ KHẢ CHÍ THÀNH NIỆM THANH TỊNH LIÊN HOA MỤC NHƯ-LAI, KIÊM TỎ HỌA HÌNH TƯỢNG, TÒN VONG HOẠCH BÁO”.

(Ngài khuyên Quang Mục rằng: “Người phải đem lòng chí thành mà niệm đức Thanh Tịnh Liên Hoa Mục Như-lai, và vẽ đắp hình tượng đức Phật, thời kẻ còn cùng người mất đều được phước lợi!”).

Mâu chốt ở chỗ này chính là ba chữ “Chí thành niệm” này, dùng tâm chân thành mà niệm Phật. Chúng ta xem thấy ở trong Kinh này, để tiêu trừ tội nghiệp cực nặng, độ tội báo khổ nhất đều là dạy pháp môn niệm Phật. Chúng ta phải hiểu rõ đạo lý này. Tại sao trong Kinh không dạy cô niệm A-Di-Đà Phật? Phật thuyết pháp là nói lời chân, nói lời thật, lời như, chúng ta ở chỗ này có thể nhìn thấy, đây là vô lượng kiếp về trước, ở thế gian đó xuất hiện đức Phật đó, hiệu là Thanh Tịnh Liên Hoa Mục Như-Lai, là bổn sư của họ. La Hán hướng dẫn cô niệm Phật bổn sư, tạo hình tượng Phật, phước này sẽ rất lớn.

“TÒN VONG HOẠCH BÁO”

(Thời kẻ còn cùng người mất đều được phước lợi)

Tồn là cô Quang Mục, cô còn sống, cô tu phước, cô được phước báo. Vong là mẹ của cô, mẹ của cô cũng được phước báo. Đây là dạy cô làm việc này. Đương nhiên La Hán giảng Kinh thuyết pháp cho cô, nói rõ cho cô biết những đạo lý và chân tướng sự thật này. Văn tự trong Kinh điển đã tinh lược bớt, chúng ta nhất định phải hiểu rõ.

“QUANG MỤC VĂN DĨ TỨC XẢ SỞ ÁI, TÂM HỌA PHẬT TƯỢNG NHI CÚNG DƯỜNG CHI. PHỤC CUNG KÍNH TÂM BI KHÁP CHIÊM LỄ”.

(Quang Mục nghe xong, liền xuất tiền của, họa tượng Phật mà thờ cúng. Nàng lại đem lòng cung kính, khóc than chiêm ngưỡng đánh lễ tượng Phật).

Cô Quang Mục y giáo phụng hành. “Xả sở ái”. Sở ái là tài vật. Phải đem tiền của chính cô dùng để tạo tượng. Hiện nay tạo tượng thuận tiện hơn trước đây nhiều, trước đây tạo tượng quý vị biết, hoàn toàn là sản phẩm thủ công mỹ nghệ, tốc độ vô cùng chậm chạp, điêu khắc phải tốn thời gian rất dài mới có thể hoàn thành một bức tượng hoàn hảo. Ngay cả vẽ tranh cũng không phải là việc dễ dàng, vẽ một bức ảnh Phật cũng phải rất nhiều ngày. Đây là điều chúng ta biết. Hiện nay khoa học kỹ thuật phát triển, tạo tượng Phật, đắp nặn một bức tượng Phật có thể trước tiên phải đắp mô hình. Hiện nay người ta gọi là sản xuất hàng loạt, có thể cung cấp phổ biến cho rất nhiều đại chúng để cúng dường, thế thì phước này sẽ càng lớn hơn nữa. Tranh vẽ hiện nay có thể in ấn, có thể vẽ một bức hình Phật Bồ-tát thật trang nghiêm, sau đó in một cái là có cả vạn đến hàng trăm ngàn, mấy triệu, thậm chí là mấy chục triệu bức, cung cấp phổ biến cho tất cả đại chúng cúng dường. Cho nên người hiện nay tu phước thuận tiện hơn người thời xưa quá nhiều, và người hiện nay tạo nghiệp cũng thuận tiện hơn người thời xưa. Nhưng tu phước cũng thuận tiện, đây là trong "Kinh Địa Tạng" nói.

Tuy chúng sanh cõi Diêm Phù Đề rất dễ tạo tội nghiệp, nhưng họ cũng rất dễ quay đầu. Thật sự có người khuyên bảo chỉ dẫn, giải thích rõ cho họ, thì họ quay đầu cũng rất nhanh. Ở trong tất cả chúng Bồ-tát, thù thắng nhất không có vị nào bằng Bồ-tát Địa Tạng. Bồ-tát Địa Tạng ứng hóa tại núi Cửu Hoa của thế gian chúng ta, Bồ-tát Quan Thế Âm ứng hóa ở núi Phổ Đà, đặc biệt có duyên với người Trung Quốc. "Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên", vào năm Khang Hy, “Khoa Chú” của pháp sư Thanh Lương chú hay vô cùng. Tuy văn tự sâu một chút, nhưng đối với người hiện đại mà nói, cũng đúng là rất tiện lợi cho chúng ta học quốc văn. Chúng ta hãy xem bản chú giải "Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên" như là sách học quốc văn. Vậy không phải rất tốt sao? Bản chú giải này nếu như sau này chúng ta có duyên, sắp xếp được thời gian sẽ giảng tỉ mỉ lại một lần, là giống như giảng quốc văn vậy. Khiến cho chúng ta có thể nâng cao cảnh giới hơn nữa đối với văn tự, văn học Trung Quốc; và đối với nội dung của bản Kinh sẽ có nhận thức sâu sắc hơn, thấu triệt hơn, và chắc chắn có lợi ích to lớn đối với đời sống, làm việc, đối nhân xử thế của chúng ta. Giống như trong Kinh nói là lợi ích công đức không thể nghĩ bàn.

Thời hiện nay, trong thời đại lớn này, hầu hết đại chúng trong xã hội đều xem nền giáo dục Phật giáo thành tôn giáo, khiến cho các đồng tu học Phật chúng ta mê mất phương hướng. Đây là điều vô cùng bất hạnh. Có cơ duyên tiếp xúc được chánh pháp, thì phải có trách nhiệm đem bản chất chân thật của Phật pháp giải thích rõ ràng cho đại chúng xã hội, để cho mọi người thật sự hiểu rõ, Phật pháp không phải tôn giáo, cũng không phải triết học. Là gì vậy? Là giáo dục sống. Giáo dục phá mê khai ngộ, hướng dẫn lìa khổ được vui. Chúng ta nhận thức hoàn toàn đúng về nó, thì mới có thể đạt được lợi ích chân thật. Đoạn này là kể lại việc cô Quang Mục tiếp nhận sự chỉ dạy của La Hán, trở về y giáo phụng hành.

Xả sở ái là đoạn tham. Tham là phiền não căn bản. Toàn bộ tất cả phiền não đều là từ nó mà sinh ra. Cho nên cái này chính là đoạn tất cả ác. Đắp vẽ hình ảnh Phật Bồ-tát để cúng dường. Chiêm lễ là tu tất cả thiện. Chiêm lễ, cúng dường, xưng danh, nhất định là phải y giáo tu hành. Tu hành là điều chỉnh tất cả hành vi sai lầm trong việc sống, làm việc, đối nhân xử thế của chúng ta, đây gọi là tu hành. Cô làm như vậy, quả nhiên có cảm ứng.

“HÓT Ư DẠ HẬU MỘNG KIẾN PHẬT THÂN KIM SẮC HOẢNG DIỆU NHƯ TU DI SƠN PHÓNG ĐẠI QUANG MINH”.

(Đêm đó, nàng chiêm bao thấy thân của đức Phật sắc vàng sáng chói như hòn núi Tu-Di. Đức Phật phóng ánh sáng).

Cảm ứng của cô là có được ở trong mộng. Nhìn từ trên Kinh văn, cô là vẽ hình Phật, cúng dường hình Phật do vẽ mà có. Bức hình Phật này, chính là hình Thanh Tịnh Liên Hoa Mục Như-Lai. Cung kính cúng dường, cô liền cảm được Phật xuất hiện ở trong mộng. Tâm hiếu khẩn thiết cảm động Phật gia trì.

“NHỊ CÁO QUANG MỤC NHƯ MẪU BÁT CỬU ĐƯƠNG SANH NHƯ GIA, TÀI GIÁC CƠ HÀN, TỨC ĐƯƠNG NGÔN THUYẾT”.

(Mà bảo Quang Mục rằng: “Chẳng bao lâu đây thân mẫu ngươi sẽ thác sanh vào trong nhà của ngươi, khi vừa biết đói lạnh thời liền biết nói”).

Đây là nói cho cô biết, mẹ của ngươi không lâu nữa sẽ lại đến nhân gian. Đây là nói cho cô biết, đã thoát khỏi ác đạo. Bởi vì cô xả bỏ tiền của tạo tượng cúng dường,

nờ công đức cung kính, nên mẹ của cô thoát khỏi địa ngục. Trọng tội đã tiêu hết rồi, bà vẫn còn tội dư lại, cho nên không bao lâu nữa sẽ sanh vào nhà của cô. Đứa bé này chào đời liền biết nói ngay, rất đặc biệt. Vừa chào đời liền biết nói, ở trong thế gian này của chúng ta cũng có, vừa sinh ra đã biết nói chuyện. Họ nhớ được chuyện đời trước của họ. Loại tình trạng này ở trong Phật pháp gọi là đoạt thai. Chuyện này nói ra thì rất dài dòng.

Khi người mẹ mang thai, mang thai một người khác. Người này có duyên rất mỏng với mẹ của họ, đến để làm gì? Đòi nợ. Là quý đòi nợ, thiếu nợ không nhiều nên nó khiến cho người mẹ đó khó chịu trong vòng mười tháng, bị cực khổ, đứa bé này vừa chào đời liền chết ngay. Và mẹ của cô Quang Mục bèn mượn thân đó của họ để sống đây, nên gọi là đoạt thai. Thần hồn của họ lìa khỏi, thì thần hồn của mẹ cô Quang Mục bèn nhập vào, sự việc nó là như vậy, là đoạt thai. Bà không có trải qua nỗi khổ 10 tháng trong thai, cho nên bà sẽ nhớ được rất rõ ràng, rất minh bạch chuyện của mình. Đạo lý nó là như vậy. Người thông thường là phải ở trong thai mười tháng gọi là nỗi khổ của thai ngục. Trong mười tháng là giống như ở trong địa ngục vậy, thọ khổ vô cùng, nên quên hết sạch sẽ chuyện đời trước. Chúng ta có thể hiểu được loại sự việc này. Chúng tôi đã từng nhìn thấy có một số trẻ em, lúc nhỏ hai ba tuổi, được xem là vô cùng thông minh lanh lợi, đến khoảng bốn năm tuổi thì bị một trận bệnh nặng, sau khi bị trận bệnh nặng sốt cao, thì nó trở thành khờ khạo, trở thành đần độn, không còn nhớ chuyện gì cả. Quý vị thử nghĩ, một lần bị bệnh nặng nghiêm trọng, là có thể làm mất hết trí nhớ của bạn, huống chi là mười tháng thai ngục? Đây là điều chúng ta có thể hiểu được, là quên hết sạch sẽ chuyện của đời trước. Chỉ có người đến bằng đoạt thai, vì họ không có thọ qua cái khổ này, nên họ biết rất rõ ràng, rất minh bạch. Trong nhà cô quả nhiên có xảy ra sự việc này.

“KỶ HẬU GIA NỘI TỶ SANH NHẤT TỬ, VỊ MÃN TAM NHẬT NHI NÃI NGÔN THUYẾT, KHÊ THỦ BI KHẬP, CÁO Ư QUANG MỤC”.

(Sau đó, đứa trẻ gái trong nhà sanh một đứa con trai, chưa đầy ba ngày đã biết nói. Trẻ đó buồn khóc mà nói với Quang Mục rằng)

Người đây tớ trong nhà cô đã sanh được một bé trai. Đứa bé này chính là mẹ của Quang Mục đến đầu thai. Là hoàn toàn tương ứng với những gì Phật đã nói với cô trong mộng. Đứa bé này sanh ra đến ngày thứ ba, nhìn thấy Quang Mục bèn khể thủ. Khể thủ chính là gập đầu. Trẻ con mới ba ngày, chúng ta biết động tác còn chưa linh

hoạt. Nhưng nó biết gặt đầu, biết lễ kính, biểu cảm rất đau buồn. Nói với Quang Mục rằng:

“SANH TỬ NGHIỆP DUYÊN, QUẢ BÁO TỰ THỌ. NGÔ THỊ NHỮ MẪU CỨU XỨ ÁM MINH. TỰ BIỆT NHỮ LAI LỮY ĐỌA ĐẠI ĐỊA NGỤC”.

(Nghiệp duyên trong vòng sanh tử phải tự lãnh lấy quả báo. Tôi là mẹ của người, lâu nay ở chốn tối tăm. Từ khi vĩnh biệt người, tôi phải đọa vào đại địa ngục).

Đây là kể về bà, tuy bà đã chết chưa có bao lâu, nhưng ở trong địa ngục phải thọ những tội, thọ những nỗi khổ này, chúng ta thường nói là sống một ngày bằng một năm. Điều này cũng chứng tỏ thời gian không phải chân thật, không phải pháp thật. Thời gian là khái niệm trừu tượng của chúng ta. Giống như trong tiểu thuyết bút ký thời cổ Trung Quốc, tiểu thuyết bút ký đời Đường có viết chuyện “Mộng Hoàng Lương”. Thời gian trong mộng rất ngắn ngủi. Hoàng Lương là gạo kê. Nấu cháo hạt kê. Hạt kê rất dễ chín, nhanh chín hơn nhiều so với gạo thường. Cháo vẫn chưa có nấu chín, ông ở bên cạnh ngủ gục, đã nằm thấy mộng. Tỉnh mộng rồi, nồi cháo vẫn chưa chín. Bạn nói thời gian này ngắn cỡ nào? Chưa được mấy phút. Nhưng ông ở trong mộng đã trải qua mấy chục năm rồi, chứng tỏ độ chênh lệch thời gian đó là rất lớn. Nhân gian chúng ta dường như chẳng bao lâu, thời gian không lâu, nhưng bà ở trong địa ngục dường như đã trải qua mấy đại kiếp rồi. Cảm thọ đó của bà là chân thật, thật sự là khoảng thời gian rất dài rất dài.

“Cứu xứ ám minh” (Lâu nay ở chốn tối tăm). Đây chính là điều chúng ta vừa mới nói, là cảm nhận về thời gian và không gian không giống nhau. Cảm nhận thời gian ở trong địa ngục là cực kỳ dài, cũng giống như thiên nhân nhìn chúng ta vậy. Nếu như nhìn chúng ta từ trời Đâu Suất, nhân gian chúng ta 100 năm, sống 100 tuổi là rất dài rất dài, ở trời Đâu Suất chỉ mấy tiếng đồng hồ. Nếu như dùng 24 tiếng đồng hồ để tính, thì ¼ ngày là 6 giờ đồng hồ. 100 năm nhân gian là 6 giờ đồng hồ ở trời Đâu Suất. Thiên nhân Đâu Suất cảm thấy rất nhanh, sao mới có một lát mà ở cõi người đã 100 năm rồi. Cho nên mấy chục ngày ở nhân gian chúng ta thì trong địa ngục đã là mấy đại kiếp rồi. Nơi bà đọa là địa ngục lớn, không phải địa ngục thông thường, vì tạo tội nghiệp quá sâu, quá nặng.

Lúc còn trẻ khi tôi chưa có học Phật, cũng là thích ăn thịt. Tôi tạo nghiệp nặng hơn người bình thường. Thời gian kháng chiến tôi thường hay đi săn bắn. Sau khi đọc

"Kinh Địa Tạng" thấy sợ hãi, thật sự sợ hãi, liền ăn trường chay, không dám ăn thịt nữa. Biết mình tạo tác tội nghiệp rất nặng. Lúc nhỏ không biết, cha tôi thích săn bắn, cho nên chúng tôi thường hay đi theo người lớn lên núi săn bắn, mỗi ngày đều có động vật hoang dã đem về. Tôi đi săn hết ba năm, 17, 18, 19 tuổi. 16 tuổi, 16 tuổi đã bắt đầu đi săn. Cho nên khả năng bắn súng của tôi gần như là bách phát bách trúng, không cần phải ngắm, tôi có khả năng này. Mỗi ngày chí ít cũng bắn 20 phát đạn, không đi săn cũng luyện tập. Cha tôi là một quân nhân. Thời gian đó là chiến tranh với người Nhật Bản, ông quản lý vũ khí quân dụng, cho nên trong nhà chúng tôi súng ống rất nhiều, là cơ hội tạo nghiệp, ngày ngày cho bạn luyện tập. Trẻ con có đứa nào mà không thích chơi súng chứ? Chúng tôi chơi súng thật. Khả năng bắn rất giỏi là do ngày ngày luyện mà nên. Bạn không luyện làm sao được như vậy, phải luyện. Việc gì cũng phải thâm nhập một môn, huân tu trường kỳ, cho nên khả năng bắn súng của tôi là rất chính xác, nhưng tạo nghiệp là rất nặng, do lúc đó không biết. Sau này học Phật, đọc "Kinh Địa Tạng" xong thấy sơn gai ốc. Nhìn thấy tình trạng cha tôi chết là hoàn toàn giống như những gì trong Kinh nói. Lúc cha tôi chết là phát bệnh điên cuồng, nhìn thấy núi bèn chạy lên núi, nhìn thấy sông bèn nhảy xuống sông, là hoàn toàn giống như trong Kinh nói vậy. Đây là chính mắt tôi nhìn thấy. Chúng tôi lên núi là săn bắn những con thú hoang này, ở dưới nước thì chúng tôi dùng thuốc nổ TNT để đánh cá. Sau khi vớt thuốc nổ xuống, thật sự là có cả mấy ngàn đến mấy vạn con cá chết nổi lên. Bạn nói tội nghiệp này nặng cỡ nào? Săn bắn được thì tương đối ít, chứ đánh cá dưới sông thì khủng khiếp. Chúng tôi thường làm việc này. Hiện tại hiểu được, biết được tội nghiệp này là nặng vô cùng.

Sát sanh thì quả báo đoản mạng, cha tôi 45 tuổi là qua đời rồi. Sau này tôi học Phật, người ta chăm tử vi cho tôi, họ nói tuổi thọ của ông không thể vượt qua 45 tuổi. Tôi tin điều này. Cho nên tôi học Phật rất tinh tấn, bởi vì thời gian chỉ cho phép đến 45 tuổi. Cái năm 45 tuổi đó [tôi] bị một trận bệnh, bị bệnh một tháng. Tôi cũng không có tìm thầy thuốc, cũng không có uống thuốc. Bởi vì trong lòng nghĩ mạng sắp hết rồi, thầy thuốc là chữa bệnh chứ không thể chữa mạng được, cho nên trong một tháng chỉ niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Niệm một tháng như vậy thì bệnh tự nhiên khỏi rồi. Sau này có một năm ở trong pháp hội Nhân Vương tại Đài Loan, gặp được Phật sống Cam Châu, vị này cũng là bạn cũ của tôi. Sau khi thầy gặp tôi thì vô cùng hoan hỷ, nói với tôi rằng: Mấy năm nay thầy giảng Kinh hoàng pháp nhiều như vậy, công đức rất lớn. Ngài nói, thầy vốn dĩ không có phước báo, vả lại đoản mạng, bây giờ thầy không những có phước báo mà còn trường thọ nữa. Đây cũng là nhờ phước

báo hoằng pháp lợi sinh ngay trong đời hiện tiền. Tôi không có mong cầu trường thọ. Chỉ là sau khi giác ngộ sáng tỏ rồi thì không còn vì mình nữa, tất cả vì Phật pháp, vì chúng sanh, cho nên được cảm ứng. Đối với bản thân tôi mà nói, tôi lúc nào cũng muốn ra đi, tôi đối với thế gian này không có một mảy may lưu luyến. Thân thể lưu lại ở thế gian này là phước của chúng sanh. Chúng sanh cần, Phật pháp cần thì lưu lại thêm mấy ngày. Chúng sanh không cần nữa, Phật pháp cũng không cần nữa thì lập tức đi ngay, không hề lưu luyến. Đây là tâm thái hiện nay của chính tôi. Tôi rất hoan hỷ về thế giới Cực lạc cho thật sớm để gần gũi Phật A-Di-Đà. Đây là kể lại chuyện tạo nghiệp thọ báo. Nếu tôi không học Phật thì chắc chắn cũng phải thọ báo trong địa ngục rồi, không còn lời nào để nói. Nghiệp duyên của bạn ở nơi này, sanh tử nghiệp duyên quả báo tự thọ. Chuyện này đâu thể trốn thoát được? Mẹ của cô Quang Mục chỉ là thích ăn. Chúng ta không những thích ăn, mà còn tạo nghiệp, sát sanh, giết hại quá nhiều, quá nhiều rồi.

Dưới đây nói, phía dưới đây là mẹ cô cảm ơn cô.

“MÔNG NHỮ PHƯỚC LỰC PHƯƠNG ĐẮC THỌ SANH VI HẠ TIỆN NHÂN, HỮU PHỤC ĐOẢN MẠNG, THỌ NIÊN THẬP TAM CÁNH LẠC ÁC ĐẠO, NHỮ HỮU HÀ KẾ LỆNH NGÔ THOÁT MIỄN”.

(Nhờ phước lực của người, nên nay được thọ sanh làm kẻ hạ tiện, lại thêm số mạng ngắn ngủi, năm mười ba tuổi đây sẽ bị đọa vào địa ngục nữa. Người có phương thế gì làm cho tôi được thoát khỏi nỗi khổ sở?).

Đây là bà nói với con gái mình, ta nhờ cô tạo tượng cúng dường tu phước, có thể thoát khỏi địa ngục, vậy mới được thân người. Được thân người là thân người hạ tiện, là con của người đầy tớ trong nhà cô, hơn nữa lại đoản mạng, chỉ có mười ba tuổi. Sau mười ba tuổi còn phải bị đọa ác đạo. Nên đem chuyện này nói cho cô biết. Cô có biện pháp gì để cứu tôi không?

“QUANG MỤC VĂN THUYẾT, TRI MẪU VÔ NGHI, NGẠNH YẾT BI ĐỀ NHI BẠCH TỶ TỬ: KÝ THỊ NGÃ MẪU, HỢP TRI BỒN TỘI TÁC HÀ HÀNH NGHIỆP ĐỌA Ư ÁC ĐẠO?”.

(Nghe đứa trẻ nói, Quang Mục biết chắc là mẹ mình. Nàng nghẹn ngào khóc lóc mà nói với đứa trẻ rằng: “Đã là mẹ của tôi, thời phải biết tội của mình, đã gây tạo hạnh nghiệp chi mà bị đọa vào địa ngục như thế?”).

Cô Quang Mục nghe thấy chuyện này, trong giấc mộng Phật đã nói cho cô biết trước, chuyện này hoàn toàn trở thành hiện thực. Biết đích thực là mẹ của cô đến nhân gian để đầu thai. Nghe thấy bà kể về những sự việc này, tuổi thọ chỉ có mười ba tuổi, cho nên càng cảm thấy bà thật sự đáng thương. Vậy mới hỏi bà: “*Đã là mẹ của tôi tái lai, mẹ nên biết mình đã tạo tội gì mà bị đọa vào trong ác đạo?*”.

“TỶ TỬ ĐÁP NGÔN: DĨ SÁT HẠI HỦY MẠ NHỊ NGHIỆP THỌ BÁO. NHƯỢC PHI MÔNG PHƯỚC CỨU BẠT NGÔ NẠN, DĨ THỊ NGHIỆP CỐ VỊ HIỆP GIẢI THOÁT”.

(Đứa trẻ đáp rằng: “Do hai nghiệp: giết hại sinh vật và chê bai mắng nhiếc mà thọ báo khổ. Nếu không nhờ phước đức của người cứu nạn tôi, thời cứ theo tội nghiệp đó vẫn còn chưa được thoát khổ”).

Vậy là kể rõ ràng với cô rồi, do đời trước sát sanh hại mạng, thích ăn thịt, đặc biệt ưa thích hải sản, là phía trước đã nói rồi, sát sanh hại mạng quá nhiều, quá nhiều. Sự báo đền cho những oan nghiệp này, ở đây vẫn chưa có. Đọa địa ngục là tánh tội. Ở trong Ngũ Giới mà Phật chế định thì sát sanh, trộm cắp, dâm dục, vọng ngữ là tánh tội, không thọ giới mà tạo vẫn có tội, không thể nói là không có tội. Đây là bốn trọng tội. Bất kể bạn có Phật pháp hay không, có học Phật hay không, bạn tạo rồi đều là tội nghiệp cực nặng. Lúc tạo, xem tâm bạn là dùng tâm gì, xem nghiệp bạn tạo sâu rộng cỡ nào mà quy kết tội khác nhau. Nghiệp bà tạo là cố ý, mặc sức tạo tội nên tội này là nặng rồi, sát sanh hại mạng. Huy mạp, phần lớn là nói, đối với người thiện, việc thiện, Phật pháp, họ không tin. Người khác khuyên, họ không những không tiếp nhận, mà còn phỉ báng, mắng chửi người ta. Nếu như chúng ta đem chuyện trong "Kinh Địa Tạng" kể cho họ nghe, họ lắc đầu, không tin, cho là lừa gạt người. Đây chính là phỉ báng Phật, phỉ báng pháp, tội này là càng nặng hơn nữa. Là do hai loại tội nghiệp này mà thọ quả báo địa ngục.

“Nhược phi mông phước cứu bạt ngô nạn” (Nếu không nhờ phước của người cứu nạn tôi)

Nếu không nhờ con gái tu phước cho bà, thì bà không có cách gì giải thoát được, bà phải tiếp tục thọ khổ báo địa ngục. Sau khi tội báo trong địa ngục thọ mãn rồi, còn phải đọa vào ngục quỷ, súc sanh để trả nợ. Nợ mạng này vô cùng khủng khiếp, những chúng sanh mà bạn giết hại đều phải đền trả cho họ, thiếu tiền thì phải trả tiền, thiếu mạng thì phải đền mạng. Trước đây Đại sư An Thế Cao đã hai lần đền nợ mạng tại Trung Quốc, trong truyện ký có ghi chép. Hai lần nợ mạng này là do trước đây ông ngộ sát, không phải cố ý sát hại. Là ngộ sát, vẫn phải trả nợ, hai lần này cũng là bị người khác ngộ sát. Nhân duyên quả báo một mảy may không sai chạy, chúng ta phải giác ngộ. Nếu như không thể vãng sanh về Thế giới Tây Phương Cực Lạc, không thể thoát khỏi lục đạo luân hồi. Hay nói cách khác, những oan nghiệp mà chúng ta đã kết với chúng sanh trước đây và đời này, nên biết rằng thầy đều phải đền trả, vậy thì khủng khiếp biết bao! Đến đời nào mới có thể trả xong? Chúng ta không thể không giác ngộ. Bất kể bạn có học Phật hay không, đây là sự thật, ai cũng không thể tránh khỏi được, ai cũng vô phương trốn thoát. Chúng ta hiểu rõ những chân tướng sự thật này, cách duy nhất có thể cứu mình, có thể độ chúng sanh, có thể hóa giải những oan nghiệp từ vô lượng kiếp này, chỉ có một phương pháp là cầu sanh Tịnh Độ. Sau khi sanh về Tịnh Độ rồi, chúng ta sẽ có năng lực, mỗi ngày trên thì cúng dường chư Phật, dưới thì hóa độ chúng sanh, đem tất cả công đức tích lũy được này mà hồi hướng cho oan gia trái chủ từ vô thủy kiếp đến nay, giúp họ phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui, thì mới có thể xóa bỏ, hóa giải hết oan nghiệp từ vô thủy kiếp. Ngoài phương pháp này ra nhất định không thể tìm được phương pháp thứ hai nào khác. Cho nên chư Phật Như-lai khuyến dạy chúng ta, phải phát tâm Bồ đề, nhất hướng chuyên niệm Phật A-Di-Đà, cầu sanh Tịnh Độ chính là đạo lý này.

Xem tiếp Kinh văn dưới đây:

“QUANG MỤC VẤN NGÔN: ĐỊA NGỤC TỘI BÁO KỲ SỰ VÂN HÀ?”

(Quang Mục hỏi rằng: “Những việc tội báo trong địa ngục ra làm sao?)

Quang Mục cũng muốn hỏi thăm xem, rốt cuộc tình trạng trong địa ngục là như thế nào?

“TỶ TỬ ĐÁP NGÔN: TỘI KHỔ CHI SỰ BẤT NHÃN XUNG THUYẾT, BÁCH THIÊN TUẾ TRUNG TỐT BẠCH NAN CÁNH”.

(Đưa trẻ đáp rằng: “Những việc tội khổ nói ra càng bất nhẫn, dầu đến trăm nghìn năm cũng không thuật hết được”)

Đương nhiên bà cũng kể cho cô nghe một số chuyện, có thể kể hết không? Không thể kể hết. Quá khổ rồi! Khổ đến mức không nhẫn tâm nói ra. Một trăm năm, một nghìn năm cũng nói không hết được. Đây là đích thân mẹ cô bị đọa vào địa ngục cảm nhận.

“QUANG MỤC VĂN DĨ, ĐỀ LỆ HÀO KHẤP NHI BẠCH KHÔNG GIỚI”.

(Quang Mục nghe xong, than khóc rơi lệ mà bạch cùng giữa hư không rằng:)

Ngước mặt lên trời phát nguyện.

“NGUYỆT NGÃ CHI MẪU VĨNH THOÁT ĐỊA NGỤC TẮT THẬP TAM TUẾ CÁNH VÔ TRỌNG TỘI CẬP LỊCH ÁC ĐẠO”

(Nguyệt cho thân mẫu tôi khỏi hẳn địa ngục khi mãn mười ba tuổi không còn có trọng tội cùng không còn đọa vào ác đạo nữa).

Đây là Quang Mục vì mẹ mà phát thệ nguyện rộng lớn. Trước tiên mong cầu cho mẹ vĩnh viễn thoát khỏi ác đạo. Vốn dĩ mẹ cô sau mười ba tuổi vẫn phải bị đọa ác đạo, vẫn còn tiếp tục thọ khổ. Cô ngước mặt lên trời cầu nguyện:

“THẬP PHƯƠNG CHƯ PHẬT TỪ AI MÃN NGÃ, THÍNH NGÃ VỊ MẪU SỞ PHÁT QUẢNG ĐẠI THỆ NGUYỆT: NHƯỢC ĐẮC NGÃ MẪU VĨNH LY TAM ĐỒ CẬP TỬ HẠ TIỆN NÃI CHÍ NỮ NHÂN CHI THÂN VĨNH KIẾP BÁT THỌ GIẢ. NGUYỆT NGÃ TỰ KIM NHẬT HẬU, ĐỐI THANH TỊNH LIÊN HOA MỤC NHƯ-LAI TƯỢNG TIỀN, KHƯỐC HẬU BÁCH THIÊN VẠN ÚC KIẾP TRUNG, ỦNG HỮU THẾ GIỚI SỞ HỮU ĐỊA NGỤC, CẬP TAM ÁC ĐẠO CHƯ TỘI KHỔ CHÚNG SANH, THỆ NGUYỆT CỨU BẠT LỆNH LY ĐỊA NGỤC ÁC THÚ, SÚC SANH, NGẠ QUỶ ĐẰNG, NHƯ THỊ TỘI BÁO ĐẰNG NHÂN TẶN THÀNH PHẬT CÁNH, NGÃ NHIÊN HẬU PHƯƠNG THÀNH CHÁNH GIÁC”.

(Xin chư Phật trong mười phương xót chứng minh cho tôi, vì mẹ mà tôi phát nguyện rộng lớn như vậy: Như thân mẫu tôi khỏi hẳn chốn tam đồ và hạng

hạ tiện cùng thân gái, cùng kiếp không còn thọ những quả báo xấu đó nữa, tôi đối trước tượng của đức Thanh Tịnh Liên Hoa Mục Như-Lai mà phát lời nguyện rằng: Từ nay nay nữa về sau đến trăm nghìn muôn ức kiếp, trong những thế giới nào mà các hàng chúng sanh bị tội khổ nơi địa ngục cùng ba ác đạo, tôi nguyện cứu vớt chúng đó làm cho tất cả đều thoát khỏi chốn ác đạo: địa ngục súc sanh, và ngạ quỷ, v.v ... Những kẻ mắc tội báo như thế thành Phật cả rồi, vậy sau tôi mới thành bậc Chánh Giác”).

Quang Mục là tiền thân của Bồ-tát Địa Tạng. Mẹ của cô thật sự được vĩnh viễn thoát khỏi ác đạo. Tại sao vậy? Nếu như không có việc mẹ bị đọa địa ngục đau khổ này, thì sao cô có thể phát tâm được? Công đức của mẹ cô là từ đây mà có. Là bởi vì bà đọa vào địa ngục thọ khổ sở cùng cực như vậy, là động lực làm người con hiếu này phát tâm rộng lớn. Cô có thể phát nguyện rộng lớn như vậy, là do nhân duyên hiếm có từ mẹ cô bị đọa ác đạo mà ra. Nếu không có sự việc này, thì cô chắc chắn sẽ không phát tâm, cô cũng sẽ không sắm sửa đồ cúng dường, cũng sẽ không bỏ tiền của ra tạo tượng. Mẹ cô là tăng thượng duyên nghịch cho cô. Cho nên thật sự là người còn kẻ mất đều được phước lợi, được đại lợi ích, lợi ích không thể nghĩ bàn. Khi nguyện này vừa phát ra, xin thưa quý vị, thì mẹ cô vĩnh viễn thoát khỏi ba đường ác. Đạo lý này chúng ta phải hiểu. Tâm nguyện của cô chúng ta phải nhớ kỹ, nếu như chúng ta cũng có thể dùng nguyện của Bồ-tát Địa Tạng đã phát làm bản nguyện của mình, mình cũng phát nguyện giống y như vậy thì bạn chính là hóa thân của Bồ-tát Địa Tạng. Công đức này là không thể nghĩ bàn. Không những cha mẹ quyền thuộc trong đời quá khứ của mình có thể vĩnh viễn thoát khỏi ác đạo. Nhà Phật thường nói: “*Một người con thành Phật thì tổ tiên ông bà chín đời được sanh thiên*”, là tổ tiên chín đời về trước đều có thể lìa khỏi nỗi khổ ác đạo, sanh thiên hưởng thiên phước. Lời nói này là thật, không phải giả. Chúng ta từ trong đoạn Kinh văn này có thể thể hội một cách sâu sắc. Cô phát nguyện ở trước tượng Phật, trong trăm nghìn vạn ức kiếp từ nay về sau, sức mạnh nguyện lực của cô không phải nhất thời, không phải trong thời gian ngắn, cũng không phải vì một nơi, mà là chỉ cần thế giới nào có địa ngục và ba đường ác. Bạn thấy nguyện hạnh này lớn cỡ nào? Không gian bao lớn? Thời gian vô hạn. Về mặt không gian là tận hư không khắp pháp giới, chỉ cần nơi nào có địa ngục và ba đường ác, tất cả chúng sanh bị khổ nạn ở trong đây, cô phát nguyện rộng lớn đi cứu vớt họ, muốn giúp những người này vĩnh viễn lìa khỏi địa ngục ác thú, súc sanh, ngạ quỷ. Nguyện cho những người thọ tội này, người gặp phải khổ nạn giống như mẹ của cô, đều đã hoàn toàn thành Phật rồi, sau cùng

mình mới thành Phật. Đây chính là: “*Địa ngục chưa trống không, thề không thành Phật*”. Địa ngục trống không rồi, thì nạ quý, súc sanh đương nhiên sẽ trống không, đây là đạo lý nhất định.

“PHÁT THỆ NGUYỆN DĨ, CỤ VẤN THANH TỊNH LIÊN HOA MỤC NHƯ-LAI NHI CÁO CHI VIẾT: QUANG MỤC NHỮ ĐẠI TỪ BI THIỆN NĂNG VỊ MẪU PHÁT NHƯ THỊ ĐẠI NGUYỆN”.

(Quang Mục phát nguyện đó xong, liền nghe tiếng của Đức Phật Thanh Tịnh Liên Hoa Mục Như-Lai dạy rằng: “Này Quang Mục! Nhà ngươi rất có lòng từ mẫn, vì mẹ mà phát ra lời thệ nguyện rộng lớn như thế thật là hay lắm!”).

Đây là tâm hiếu cảm đến chư Phật. Nguyện này vừa phát ra liền nghe thấy có âm thanh, chưa có nhìn thấy hình ảnh Phật, nghe thấy tiếng của Phật, cảm ứng vô cùng rõ rệt. Cảm rõ rệt, ứng rõ rệt. Cô phát nguyện ở trước tượng Phật đây là cảm, cảm rõ ràng. Lập tức được Phật ứng rõ ràng. Phật bèn nói với cô, cô nghe thấy tiếng của Phật nói với mình rằng: Nhà ngươi rất có lòng từ mẫn. Đây là tâm đại từ đại bi phổ độ tất cả chúng sanh chân thật của Như-lai. “Thiện năng vị mẫu” (Hay thay có thể vì mẹ). Tâm nguyện, tâm đại từ mẫn này của ngươi là bởi do nhân duyên mẹ ngươi đọa ác đạo, nên ngươi mới phát ra.

“NGÔ QUÁN NHỮ MẪU THẬP TAM TUẾ TẮT, XẢ THỦ BẢO DĨ SANH VI PHẠM CHÍ THỌ NIÊN BÁCH TUẾ”.

(Ta quan sát thấy mẹ nhà ngươi lúc mẫn mười ba tuổi, khi bỏ bảo thân này sẽ thác sanh làm người Phạm Chí sống lâu trăm tuổi).

Phật nói với cô, nghiệp báo của mẹ ngươi đã chuyển đổi rồi, nguyện vừa phát liền chuyển ngay. Mẹ của ngươi sau khi 13 tuổi chết đi, bà vẫn được thân người, hơn nữa rất thù thắng, sanh làm người Phạm Chí, là người tu hành trong tôn giáo Bà La Môn, và lại trường thọ, bà sống đến 100 tuổi.

“QUÁ THỊ BẢO HẬU, ĐƯƠNG SANH VÔ ƯU QUỐC ĐỘ”

(Sau đó vãng sanh về cõi Vô Ưu).

“Vô Ưu quốc độ” chính là thế giới Tây Phương Cực Lạc. Bà ở trong tu đạo có nhân duyên thù thắng nghe được Phật pháp. Sau khi nghe được Phật pháp, bà phát tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc.

“THỌ MẠNG BẤT KHẢ KẾ KIẾP”

(Sống lâu đến số không thể tính kể).

Thọ mạng vô lượng giống như đức Phật A-Di-Đà.

“HẬU THÀNH PHẬT QUẢ”

(Sau rốt sẽ thành Phật)

Ở thế giới Tây Phương Cực Lạc chắc chắn một đời thành Phật. Cho nên pháp môn này gọi là pháp môn thành tựu ngay trong đời này. Sau khi thành Phật:

“QUẢNG ĐỘ NHÂN THIÊN SỐ NHƯ HẰNG HÀ SA”

(Độ nhiều hạng người, trời, số đông như số cát sông Hằng)

Đây là Thanh Tịnh Liên Hoa Mục Như-Lai nói với Quang Mục, những quả báo thiện mà mẹ người sau này có được. Đây là câu chuyện về cô Quang Mục, là Bồ-tát Địa Tạng phát nguyện lúc còn tu nhân. Sau khi Phật nói xong, nói với Định Tụ Tại Vương.

Mời xem Kinh văn:

“PHẬT CÁO ĐỊNH TỰ TẠI VƯƠNG: “NHĨ THỜI LA HÁN PHƯỚC ĐỘ QUANG MỤC GIẢ TỨC VÔ TẬN Ý BỒ-TÁT THỊ”.

(Đức Phật bảo Ngài Định Tụ Tại Vương Bồ-tát rằng: “Vị La Hán phước lành độ Quang Mục thuở đó, chính là Vô Tận Ý Bồ-tát).

Vị La Hán lúc đó, người dạy Quang Mục cứu độ mẹ này hiện nay chính là Bồ-tát Vô Tận Ý, đây là Bồ-tát Đẳng Giác, thuở đó là một vị La Hán. La Hán không nhất định là Tứ Quả. Quý vị phải biết, Sơ Quả cũng gọi là La Hán, Nhị Quả, Tam Quả cũng gọi là La Hán. Hiện nay là Bồ-tát Đẳng Giác.

“QUANG MỤC MẪU GIẢ TỨC GIẢI THOÁT BỒ-TÁT THỊ”

(Thân mẫu của Quang Mục là Ngài Giải Thoát Bồ-tát)

Hiện nay cũng là Bồ-tát Đẳng Giác.

“QUANG MỤC NỮ GIẢ TỨC ĐỊA TẠNG BỒ-TÁT THỊ”

(Còn Quang Mục thời là Ngài Địa Tạng Bồ-tát đây vậy).

Đem nhân duyên kiếp đó của cô thầy đều nói ra hết. Đây là điều chúng ta cần phải học tập.

Mời xem Kinh văn dưới đây.

“QUÁ KHỨ CỬU VIỄN KIẾP TRUNG, NHƯ THỊ TỪ MÃN PHÁT HẰNG HÀ SA NGUYỆN, QUẢNG ĐỘ CHÚNG SANH”

(Trong nhiều kiếp lâu xa về trước Ngài có lòng từ mẫn, phát ra hẰng hà sa số lời thệ nguyện độ khắp chúng sanh như thế).

Phật ở chỗ này khuyến khích chúng ta một lần nữa, phải hiểu rõ chân tướng sự thật này. Trong nhiều kiếp lâu xa về trước, Bồ-tát Địa Tạng đời đời kiếp kiếp đã gặp phải những khổ duyên này, nó đã làm sanh khởi bi nguyện của Ngài, đời đời kiếp kiếp phát nguyện.

“Phát HẰng hà sa nguyện” (Phát ra hẰng hà sa số lời thệ nguyện). Số lần phát nguyện nhiều như vậy, nên tâm nguyện của Ngài mạnh mẽ, nguyện lực rộng lớn như vậy. Đối tượng đều là chúng sanh khổ nạn trong tận hư không khắp pháp giới.

Mời xem đoạn Kinh văn dưới đây.

“VỊ LAI THỂ TRUNG”

(Trong đời sau)

“Vị Lai thể” này chính là chỉ chúng ta hiện nay. Theo như cách nói của người Phương Tây chúng ta hiện nay cách thời đức Phật còn tại thế cũng đã hơn 2000 năm rồi.

Theo cách ghi chép của lịch sử Trung Quốc thì hơn 3.000 năm. Cho nên chữ “vị lai thể trung” chính là chỉ chúng ta hiện nay.

“NHƯỢC HỮU NAM TỬ NỮ NHÂN”

(Nếu có người nam, người nữ)

Nam tử, nữ nhân không có cộng thêm chữ thiện. Hay nói cách khác, người nam người nữ tạo nghiệp.

“BÁT HÀNH THIỆN GIẢ HÀNH ÁC GIẢ. NÃI CHÍ BẤT TÍN NHÂN QUẢ GIẢ, TÀ DÂM VỌNG NGŨ GIẢ, LƯỠNG THIỆT ÁC KHẨU GIẢ, HỦY BÁNG ĐẠI THỪA GIẢ NHƯ THỊ CHƯ NGHIỆP CHÚNG SANH TẮT ĐẠO ÁC THỨ”.

(Không làm lành, mà làm ác, nhân đến kẻ chẳng tin luật nhân quả, kẻ tà dâm, vọng ngữ, kẻ lưỡng thiệt, ác khẩu, kẻ hủy báng Đại Thừa. Những chúng sanh có tội nghiệp như thế chắc phải đọa vào ác đạo).

Đây là nói đời hiện nay, người tạo những nghiệp này trong xã hội ngày nay là quá phổ biến, bất cứ lúc nào ở đâu chúng ta cũng có thể nhìn thấy. Nếu như họ cứ tiếp tục tạo nữa, không biết quay đầu thì chắc chắn sẽ bị đọa ác thú. Ác thú là ba đường ác. Và lại con người ở đời là vô cùng ngán ngủi. Trong thời gian ngán ngủi rất dễ tạo tác ác nghiệp, tạo tác ác nghiệp cực nặng, trong chớp mắt là thấy họ phải thọ khổ báo rồi.

“NHƯỢC NGỘ THIỆN TRI THỨC KHUYẾN LỆNH NHẤT ĐÀN CHỈ GIAN, QUY Y ĐỊA TẠNG BỒ-TÁT, THỊ CHƯ CHÚNG SANH TỨC ĐẮC GIẢI THOÁT TAM ÁC ĐẠO BÁO”.

(Nếu gặp được hàng thiện tri thức khuyến bảo quy y với Ngài Địa Tạng Bồ-tát chừng trong khoảng khảy móng tay, những chúng sanh đó liền đặng thoát khỏi báo khổ nơi ác đạo).

Có bao nhiêu người gặp được thiện tri thức chân thật? Có thể vâng theo lời giáo huấn của thiện tri thức? Thiện tri thức chân thật, hiểu rõ đạo lý nhân duyên quả báo và chân tướng sự thật của nhân duyên quả báo. Lời khuyên nhủ của họ là chân thành,

là từ bi, là thân thiết, sau khi chúng ta nghe xong sẽ thấy cảm động. “Nhất đàn chỉ gian” là chỉ thời gian ngắn ngủi, thời gian rất ngắn ngủi. Bạn có thể “Quy y Địa Tạng Bồ-tát”. Quy là trở về. Trước đây tạo tác tất cả tội nghiệp, hiện nay quay đầu không tạo nữa. Y là nương tựa. Nương theo lời chỉ dạy của Bồ-tát Địa Tạng mà tu hành. Lời chỉ dạy của Bồ-tát Địa Tạng ở đâu vậy? Chính là bộ Kinh này. Bộ Kinh này không quá dài, không khó thọ trì. Chúng ta mỗi ngày có thể đọc tụng, có thể hiểu nghĩa, có thể y giáo phụng hành gọi là quy y Bồ-tát Địa Tạng. Quý vị nhất định phải hiểu rõ đạo lý này. Phật ở trong Kinh thường hay dạy chúng ta thọ trì, đọc tụng, vì người diễn thuyết, đây gọi là quy y. Chứ không phải mỗi ngày đọc Kinh này một lần là xong rồi, như vậy không được. Tụng một lần là trong A-lại-da thức của bạn được tăng trưởng hạt giống thiện nghiệp. Hạnh nghiệp của bạn nếu không sửa đổi, không thể sửa chữa sai lầm, không thể quay đầu, thì vẫn phải thọ ác báo. Nhưng ác báo này sẽ nhẹ hơn một chút, thời gian thoát khỏi ác đạo sẽ nhanh hơn một chút, đây là điều chắc chắn. Nhưng nếu muốn không đọa ác đạo, đó là việc không thể. Nếu vậy thì lý luận về nhân duyên quả báo sẽ bị lật đổ rồi. Bởi vì thường xuyên đọc tụng, bạn không có làm, thì ở trong tâm, trong A-lại-da thức, hạt giống “Kinh Địa Tạng” sẽ nhiều, nên dễ khởi hiện hành, dễ giác ngộ, là được lợi ích như vậy. Đến khi nào ở trong ác đạo giác ngộ trở lại, bạn liền lập tức lìa khỏi ác đạo. Nếu trong A-lại-da thức không có ấn tượng sâu sắc, khi gặp những khổ báo này, họ không giác ngộ, họ không quay đầu, thì nỗi khổ này họ đành phải thọ vậy. Nếu như bạn đọc tụng, lại có thể hiểu nghĩa, vậy thì cần phải có thiện tri thức.

Duyên của [bạn với] thiện tri thức có sâu cạn khác nhau. Duyên cạn, họ khuyên bạn quy y chừng trong khoảng khảy móng tay. Duyên sâu, thì họ giảng giải sự thật rõ ràng, minh bạch cho bạn, sau đó khuyên nhủ bạn phải tu hành như thế nào, thì duyên của [bạn với] vị thiện tri thức này là sâu rồi. Bạn đều hiểu rõ ràng, minh bạch, thật sự quay đầu rồi. Quay đầu cứu mình, không phải cứu người khác. Nếu như không quay đầu, nếu như không cứu chính mình, thì nhất định đọa ác đạo rồi. Là giống như lời mẹ Quang Mục nói, tình trạng khổ trong địa ngục không thể nói hết, không nhẫn tâm nói. Thật sự quay đầu, y giáo phụng hành, tuân theo lời giáo huấn của Phật Đà, mỗi ngày thọ trì, đọc tụng, vì người diễn thuyết, thì người này là “Tức đắc giải thoát tam ác đạo báo” (Liền đặng thoát khỏi khổ báo nơi ác đạo, nhất định sẽ không tạo nghiệp ba đường ác, cũng không còn thọ quả báo ba đường ác. Đây là do nguyên nhân gì? Duyên chuyển rồi. Quý vị nên biết, Phật pháp là nói lý. Những hạt giống tập nghiệp mà bạn tạo tác trước đây vĩnh viễn tồn tại. Không thể nói bạn hôm nay tu

thiện, thì cái thiện này có thể bù trừ tội lỗi. Không thể bù trừ nhau được. Thiện có quả thiện, ác có ác báo, vĩnh viễn không thể bù trừ cho nhau được. Nhưng tội nghiệp sâu nặng, thì tội báo này nhất định là có. Ta hiện nay tạm thời không muốn thọ các ác báo này, ta muốn đem quả thiện này hiện ra trước, vậy thì được, điều này có thể làm được. Đạo lý ở chỗ nào vậy? Duyên. Ta từ nay trở đi đoạn tất cả ác, ta đoạn hết duyên ác đi. Hạt giống ác nghiệp tuy còn đó, nhưng không có duyên nên nó không thể khởi hiện hành. Cái thiện này của ta tuy nhỏ, ta tăng cường thêm duyên thiện, khiến cho thiện nở hoa trước, kết quả trước, điều này có thể làm được, vậy là hợp lý. Thật sự là hợp tình, hợp pháp, hợp lý. Cho nên chúng ta bắt đầu từ hôm nay trở đi, nhất định phải đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện.

Đoạn tất cả ác tức là đừng ác duyên lại. Tuy trước đây tạo nhân ác cực nặng, mà không có duyên ác nên nhân ác không thể kết thành quả. Tuy thiện rất yếu ớt, làm việc thiện ít, đây là một chút xíu thiện nhỏ cũng được, từ nay về sau ta tăng cường nó, khiến cho duyên thiện tăng trưởng, quả thiện hiện tiền trước, vậy là tốt rồi. Dưới đây Phật dạy chúng ta làm thế nào chuyển đổi cái quả báo này. Đoạn khai thị này rất quan trọng.

“NHƯỢC NĂNG CHÍ TÂM QUY KÍNH”

(Nếu người nào có thể chí tâm quy kính)

Đây là câu thứ nhất, đây là căn bản. “Quy” là quy y. Quy y, quý vị phải nhớ, nhất định phải y giáo phụng hành mới gọi là quy y. Nếu như không thể làm được y giáo phụng hành thì không gọi là quy y. Bạn chưa quay đầu. Quy là trở về. Chân thật quay đầu thì chắc chắn có kính, thành kính. Ấn Quang Đại Sư nói: *“Một phần thành kính thì được một phần lợi ích, mười phần thành kính thì được mười phần lợi ích”*. Đây là có người thỉnh giáo với Ấn Tổ: Tu học Phật pháp, có bí quyết gì để vào cửa Phật không? Đại sư trả lời có, là thành kính, đây là bí quyết vào cửa Phật. Cho nên nói một phần thành kính thì được một phần lợi ích, mười phần thành kính thì được mười phần lợi ích. Thành kính có thể cảm động chư Phật gia trì. Chúng ta thấy cô Bà La Môn, cô Quang Mục, thấy những câu chuyện này. Tại sao họ có thể được sự gia trì rõ ràng như vậy? Là do thành kính. Đây là nói tổng quát, bên dưới là nói chi tiết. Thành kính biểu hiện ở chỗ nào vậy?

“CHIÊM LỄ TÁN THÁN”

(Chiêm ngưỡng danh lễ ngợi khen)

“Tán thán” chính là vì người thuyết pháp, vì người diễn thuyết. Phật Thích Ca Mâu Ni giảng bộ Kinh này chính là tán thán Bồ-tát Địa Tạng. Phật Thích Ca Mâu Ni giảng "Kinh Vô Lượng Thọ" là tán thán Phật A-Di-Đà, là chỉ cho việc giảng Kinh thuyết pháp. Phía dưới đây là những việc vụn vặt như: ***Hương hoa y phục, các thứ quý báu, ẩm thực***, đây là cúng dường, đều là biểu hiện cho người khác thấy.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta chỉ giảng đến chỗ này.

Kinh Địa Tạng Bồ-tát Bản Nguyên (tập 11)

Người giảng: Pháp Sư Tịnh Không

Địa Điểm: Tịnh Tông Học Hội Singapore

Thời gian: Tháng 5, năm 1998.

Cân dịch: Viên Đạt cư sĩ

Giám định phiên dịch: Vọng Tây Cư Sĩ

Biên tập: Ban biên tập Tịnh Không Pháp Ngữ